

ĐỀ ÁN**thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Phần thứ nhất**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, NHIỆM VỤ VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN****I. Sự cần thiết ban hành Đề án**

1. Nhằm quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và những nhận thức lý luận của Đảng về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; mọi hoạt động của Đảng đều vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để củng cố, xây dựng, chinh đồn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về xây dựng, chinh đồn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; vận hành tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; xây dựng mô hình “tự quản, tự chủ, tự giám sát ở cộng đồng dân cư”; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

2. Xuất phát từ yêu cầu về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; đổi mới công tác cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở. Việc lựa chọn, bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn (làng), tổ dân phố (*sau đây viết tắt là thôn, tổ dân phố*) phải bảo đảm vừa đúng quy định của Đảng, vừa phù hợp với thực tiễn của tỉnh, phát huy được vai trò, uy tín của cán bộ trong Nhân dân.

3. Từ những hạn chế, bất cập trong thực tiễn tổ chức và hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thời gian qua như: Nhiệm kỳ bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa thống nhất với nhiệm kỳ chi bộ; một số nơi trưởng thôn chưa là đảng viên, trình độ, năng lực còn nhiều hạn chế; còn chi bộ thôn, tổ dân phố chưa có cấp ủy... Những tồn tại, hạn chế này đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ở địa bàn dân cư; chất lượng hoạt động, hiệu quả của sự phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm

vụ chính trị cơ sở, địa bàn dân cư còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở cơ sở, đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên, khả năng cụ thể hóa và hành động của các tổ chức, đề cao vai trò, trách nhiệm, khả năng quy tụ của người đứng đầu, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, thông suốt từ chi bộ đến hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố. Thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” là giải pháp phù hợp để gắn kết chặt chẽ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với hoạt động quản lý, điều hành, phát huy các hình thức tự quản ở địa bàn dân cư.

5. Tiếp tục phát huy dân chủ, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị. Thông qua thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” nhằm lựa chọn người đứng đầu thôn, tổ dân phố bảo đảm vừa được cấp ủy giới thiệu, vừa được Nhân dân tín nhiệm, qua đó thực hiện hiệu quả phương châm “ý Đảng hợp lòng Dân”, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Từ những cơ sở nêu trên, việc ban hành Đề án thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là hết sức cần thiết, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. Căn cứ, cơ sở xây dựng Đề án

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các kết luận của Trung ương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng.

- Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15).

- Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; theo đó, quy mô của thôn, tổ dân phố sẽ rộng lớn hơn tạo không gian phát triển. Để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, phát triển nhanh và bền vững của cộng đồng thôn, tổ dân phố, đòi hỏi vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng phải được tăng cường; năng lực quản lý, khả năng hành động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải được nâng lên; tính thống nhất, hiệu quả của các hình thức tự quản ở địa bàn dân cư phải được phát huy tốt nhất.

III. Nhiệm vụ của Đề án

Đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; xác định quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc thực

hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử”; xây dựng tiêu chuẩn, quy trình lựa chọn nhân sự để giới thiệu kiện toàn hoặc bầu các chức danh ở thôn, tổ dân phố; đề ra nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; phân công trách nhiệm cho các tập thể, cá nhân; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết.

IV. Phạm vi và thời gian thực hiện Đề án

Đề án được triển khai thực hiện đồng bộ ở các thôn, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. Về số lượng thôn, tổ dân phố; chi bộ thôn, tổ dân phố và đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố

1. Số lượng thôn, tổ dân phố: Toàn tỉnh hiện có 96 xã, phường, đặc khu, với 1.710 thôn, tổ dân phố; trong đó, có 1.492 thôn và 218 tổ dân phố.

2. Số lượng chi bộ thôn, tổ dân phố và đảng viên: Đảng bộ tỉnh hiện có 96 đảng bộ xã, phường, đặc khu, với 1.710 chi bộ thôn, tổ dân phố; trong đó, có 1.492 chi bộ thôn và 218 chi bộ tổ dân phố, với 47.344 đảng viên, chiếm 50,08% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh.

II. Thực trạng về số lượng, chất lượng và cơ cấu cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố

1. Cấp ủy viên chi bộ: Có 5.368 cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố. (i) Về giới tính: 3.904 nam, 1.464 nữ; (ii) Về dân tộc: 2.173 là người dân tộc thiểu số; (iii) Về tôn giáo: 273 người theo tôn giáo (iv) Về độ tuổi: dưới 30 tuổi: 183 đồng chí, từ 30 - dưới 42 tuổi: 2.196 đồng chí, từ 42 - dưới 50 tuổi: 1.216 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi: 756 đồng chí, từ 60 - 65 tuổi: 630 đồng chí và trên 65 tuổi: 387 đồng chí; (v) Về trình độ học vấn: tiểu học 209 đồng chí, trung học cơ sở 982 đồng chí, trung học phổ thông 4.177 đồng chí; (vi) Về trình độ chuyên môn: chưa qua đào tạo 2.416, trung cấp 1.157 đồng chí, cao đẳng 449 đồng chí, đại học trở lên 1.346 đồng chí; (vii) Về lý luận chính trị: trung cấp 1.109 đồng chí, cao cấp, cử nhân 125 đồng chí.

2. Bí thư chi bộ: Có 1.701 bí thư chi bộ trên tổng số 1.710 thôn, tổ dân phố (khuyết 09). (i) Về giới tính: 1.372 nam, 329 nữ; (ii) Về dân tộc: 784 là người dân tộc thiểu số; (iii) Về tôn giáo: 141 người theo tôn giáo (iv) Về độ tuổi: dưới 30 tuổi: 24 đồng chí, từ 30 - dưới 42 tuổi: 583 đồng chí, từ 42 - dưới 50 tuổi: 409 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi: 247 đồng chí, từ 60 - 65 tuổi: 248 đồng chí và trên 65 tuổi: 190 đồng chí; (v) Về trình độ học vấn: tiểu học 25 đồng chí, trung học cơ

sở 319 đồng chí, trung học phổ thông 1.357 đồng chí; (vi) *Về trình độ chuyên môn*: chưa qua đào tạo 762, trung cấp 377 đồng chí, cao đẳng 112 đồng chí, đại học trở lên 450 đồng chí; (vii) *Về lý luận chính trị*: trung cấp 467 đồng chí, cao cấp, cử nhân 72 đồng chí.

3. Phó Bí thư chi bộ: Có 1.534 phó bí thư chi bộ trên tổng số 1.710 thôn, tổ dân phố. (i) *Về giới tính*: 1.139 nam, 395 nữ; (ii) *Về dân tộc*: 665 là người dân tộc thiểu số; (iii) *Về tôn giáo*: 85 người theo tôn giáo (iv) *Về độ tuổi*: dưới 30 tuổi: 58 đồng chí, từ 30 - dưới 42 tuổi: 655 đồng chí, từ 42 - dưới 50 tuổi: 352 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi, 201 đồng chí, từ 60 - 65 tuổi: 184 đồng chí và trên 65 tuổi: 84 đồng chí; (v) *Về trình độ học vấn*: tiểu học 48 đồng chí, trung học cơ sở 299 đồng chí, trung học phổ thông 1.187 đồng chí; (vi) *Về trình độ chuyên môn*: chưa qua đào tạo 737, trung cấp 356 đồng chí, cao đẳng 136 đồng chí, đại học trở lên 305 đồng chí; (vii) *Về lý luận chính trị*: trung cấp 249, cao cấp, cử nhân 24 đồng chí.

4. Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: Có 1.707 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên tổng số 1.710 thôn, tổ dân phố (khuyết 03). (i) *Về giới tính*: 1.453 nam, 254 nữ; (ii) *Về dân tộc*: 774 là người dân tộc thiểu số; (iii) *Về tôn giáo*: 182 người theo tôn giáo (iv) *Về độ tuổi*: dưới 30 tuổi: 30 đồng chí, từ 30 - dưới 42 tuổi: 682 đồng chí, từ 42 - dưới 50 tuổi: 442 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi, 249 đồng chí, từ 60 - 65 tuổi: 182 đồng chí và trên 65 tuổi: 122 đồng chí; (v) *Về trình độ học vấn*: tiểu học 58 đồng chí, trung học cơ sở 394 đồng chí, trung học phổ thông 1.255 đồng chí; (vi) *Về trình độ chuyên môn*: chưa qua đào tạo 891, trung cấp 416 đồng chí, cao đẳng 115 đồng chí, đại học trở lên 285 đồng chí; (vii) *Về lý luận chính trị*: trung cấp 278 đồng chí, cao cấp, cử nhân 19 đồng chí.

5. Trưởng ban công tác Mặt trận: Có 1.694 đồng chí trên tổng số 1.710 thôn, tổ dân phố (khuyết 16). (i) *Về giới tính*: 1.253 nam, 441 nữ; (ii) *Về dân tộc*: 784 là người dân tộc thiểu số; (iii) *Về tôn giáo*: 196 người theo tôn giáo (iv) *Về độ tuổi*: dưới 30 tuổi: 52 đồng chí, từ 30 - dưới 42 tuổi: 578 đồng chí, từ 42 - dưới 50 tuổi: 386 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi 262 đồng chí, từ 60 - 65 tuổi: 242 đồng chí và trên 65 tuổi: 174 đồng chí; (v) *Về trình độ học vấn*: tiểu học 85 đồng chí, trung học cơ sở 480 đồng chí, trung học phổ thông 1.129 đồng chí; (vi) *Về trình độ chuyên môn*: chưa qua đào tạo 921 đồng chí, trung cấp 332 đồng chí, cao đẳng 128 đồng chí, đại học trở lên 313 đồng chí; (vii) *Về lý luận chính trị*: trung cấp 313 đồng chí, cao cấp, cử nhân 33 đồng chí.

(có số liệu theo các biểu mẫu kèm theo)

III. Về thực trạng thực hiện mô hình kiêm nhiệm ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thời gian qua

Thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng của tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng trong việc thực

hiện các chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh, tổ chức đảng tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mô hình kiêm nhiệm ở thôn, tổ dân phố và đạt được những kết quả quan trọng. Cụ thể như sau:

1. Về kiêm nhiệm chức danh trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố:

Tính đến ngày 10/4/2026, có 1.707 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (khuyết 03) trên tổng số 1.710 thôn, tổ dân phố của tỉnh. Trong đó, có 893 bí thư kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 590 phó bí thư và 85 cấp ủy viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 92 đảng viên là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 47 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên.

2. Về kiêm nhiệm chức danh trưởng ban công tác Mặt trận:

Tính đến ngày 10/4/2026, có 1.694 trưởng ban công tác Mặt trận (khuyết 16) trên tổng số 1.710 thôn, tổ dân phố; trong đó, có 462 bí thư và 485 phó bí thư kiêm nhiệm trưởng ban công tác Mặt trận; 175 cấp ủy viên là trưởng ban công tác Mặt trận; 326 đảng viên là trưởng ban công tác Mặt trận; 246 trưởng ban công tác Mặt trận chưa là đảng viên.

IV. Nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố và thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

1. Mốc thời gian đại hội của chi bộ thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2025 - 2027: Toàn tỉnh có 1.710 chi bộ thôn, tổ dân phố đã tổ chức hoàn thành đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027 trong thời gian từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2025.

2. Mốc thời gian bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: Có 1.710 thôn, tổ dân phố, trong đó: (i) 950 thôn, tổ dân phố các xã, phường, đặc khu phía Đông¹ của tỉnh tổ chức ngày hội toàn dân đi bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố vào ngày Chủ nhật và hoàn thành trong tháng 01/2025. (ii) 760 thôn, tổ dân phố các xã, phường phía Tây² của tỉnh tổ chức bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố vào tháng 7/2022, đến tháng 12/2025 là hết nhiệm kỳ phải bầu lại nhiệm kỳ mới, nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có kết luận cho các thôn, tổ dân phố các xã, phường phía Tây kéo dài nhiệm kỳ đến ngày 31/5/2026.

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

¹ Các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

² Các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn của tỉnh Kon Tum (cũ).

- Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; việc thực hiện mô hình kiêm nhiệm đạt những kết quả rõ nét, với 893 bí thư và 590 phó bí thư kiêm nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; 462 bí thư và 485 phó bí thư kiêm nhiệm trưởng ban công tác Mặt trận, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở cơ sở.

- Trình độ học vấn, chuyên môn và lý luận chính trị của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo tiền đề quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở trong tình hình mới.

- Việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm ở thôn, tổ dân phố, thực tế cho thấy quá trình hoạt động ở cơ sở đã thể hiện được sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đối với hoạt động thôn, tổ dân phố, sự phối hợp, chỉ đạo giải quyết các vấn đề nảy sinh ở cơ sở, tạo được sự thống nhất, nhanh chóng và kịp thời; củng cố niềm tin trong Nhân dân. Trong triển khai, điều hành các mặt công tác ở thôn, tổ dân phố góp phần nâng cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

- Mỗi quan hệ và cơ chế lãnh đạo giữa đồng chí bí thư chi bộ với trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận thôn ngày càng gắn bó để triển khai nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố đồng bộ hơn. Khi trưởng thôn là đảng viên, nhất là trưởng thôn là bí thư chi bộ thì công tác phối hợp triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chi bộ và chỉ đạo của cấp trên thuận lợi hơn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tình hình hoạt động ở một số thôn, tổ dân phố hiệu quả chưa cao, chưa chủ động tập trung giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở như: Trật tự và an toàn xã hội; vệ sinh, môi trường; các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ, nhất là tranh chấp đất đai... Hoạt động của thôn, tổ dân phố ở khu vực miền núi còn nhiều khó khăn, ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo việc tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn nhiều mặt hạn chế.

- Vai trò lãnh đạo của chi bộ đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng thiếu bao quát; sự phối hợp giữa đồng chí bí thư chi bộ và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có nơi chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, khi có sự việc xảy ra còn lúng túng, thụ động, chờ đợi chỉ đạo của cấp trên.

- Một số nơi trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận chưa là đảng viên nên quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ còn gặp nhiều khó khăn; sự đoàn kết thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa bí thư chi bộ với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có nơi chưa nhịp

nhàng. Một số nơi uy tín và trách nhiệm của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố còn thấp; một số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh còn lúng túng.

- Trình độ học vấn của những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố còn thấp, cụ thể: Đối với chức danh bí thư: 25 đồng chí có trình độ tiểu học, chiếm 1,47%; 319 đồng chí có trình độ trung học cơ sở, chiếm 18,75%; 387 đồng chí chưa qua đào tạo về trình độ lý luận chính trị, chiếm 22,75%. Đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 58 đồng chí có trình độ tiểu học, chiếm 3,40%; 394 đồng chí có trình độ trung học cơ sở, chiếm 23,08%; chưa qua đào tạo lý luận chính trị có 532 đồng chí, chiếm 31,17%.

- Cơ cấu độ tuổi của đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố còn bất cập. Tỷ lệ cán bộ lớn tuổi còn khá cao, cụ thể: bí thư chi bộ từ 60 tuổi trở lên có 438/1.701 đồng chí, chiếm 25,75%; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có 304/1.707 đồng chí, chiếm 17,81%, đã ảnh hưởng nhất định đến khả năng đổi mới, thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là làm việc trong môi trường chuyển đổi số hiện nay và tính kế thừa, phát triển lâu dài của đội ngũ cán bộ ở cơ sở, địa bàn dân cư.

- Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận phải thực hiện 02 nhiệm vụ vừa làm công tác đảng và công tác quản lý hoặc công tác Mặt trận, nhưng do trình độ, năng lực, tuổi cao, sức khỏe không đảm bảo nên không đảm đương, quán xuyến toàn diện các mặt công tác.

- Thời điểm bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố của các xã, phường, đặc khu phía Đông và các xã, phường phía Tây của tỉnh chưa đồng bộ cùng một thời điểm. Hiện tại nhiệm kỳ của chi bộ là 2,5 năm; tuy nhiên, theo quy định mới của Trung ương thì cho thí điểm thực hiện nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố là 5 năm, trong khi đó nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố là 2,5 năm.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. Quan điểm, nguyên tắc

1. Quan điểm

- Tăng cường, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; xây dựng các hình thức tự quản thực sự là thiết chế phát huy dân chủ trực tiếp của người dân. Việc bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phải là nơi hội tụ của lòng dân, ý Đảng.

- Việc thực hiện mô hình “Dân tin - Đảng cử” nằm trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm tăng cường củng cố việc

xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Tuân thủ nghiêm quy định pháp luật; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; đồng thời mở rộng, phát huy đầy đủ quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong thiết chế tự quản ở thôn, tổ dân phố.

- Phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ thôn, tổ dân phố thông qua việc chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách và tạo nguồn nhân lực để bổ sung cho đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị.

2. Nguyên tắc

- Thống nhất nhiệm kỳ của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm gắn với việc thí điểm thực hiện nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố là 05 năm³, bắt đầu thực hiện từ nhiệm kỳ chi bộ 2025 - 2030.

- Trong năm 2026, khi triển khai thực hiện chủ trương về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, thời gian thực hiện bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện kể từ thời điểm sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố (nhiệm kỳ của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tính theo nhiệm kỳ 2025 - 2030). Đối với nơi nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa hết thì rút ngắn thời gian nhiệm kỳ; nơi đã hết nhiệm kỳ thì kéo dài thời gian nhiệm kỳ của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Công tác nhân sự trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố gắn liền đồng thời với công tác nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Sau khi bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu chỉ đạo chi bộ thôn, tổ dân phố xây dựng hoặc bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 trên cơ sở cụ thể hóa nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp xã và kiện toàn bí thư, phó bí thư, chi ủy viên cho phù hợp theo quy định. Việc kiện toàn nhân sự chi bộ được tiến hành ngay sau khi đã hoàn thành việc bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; thời gian hoàn thành sau 10 ngày làm việc kể từ ngày bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Thống nhất chọn 01 ngày để bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, đặc khu; thời gian cụ thể do ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ; xem đây là ngày Hội toàn dân bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tại cơ sở.

- Ban thường vụ đảng ủy cấp xã cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố,

³ Theo Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng.

trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phù hợp với thực tiễn của địa phương nhưng phải tuân thủ tiêu chuẩn chung và không được thấp hơn tiêu chuẩn được quy định theo Đề án này.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa bàn dân cư; phát huy dân chủ, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Xây dựng, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo, quản lý, kỹ năng quản trị cộng đồng và có uy tín cao trong Nhân dân; đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý; có tính kế thừa và trẻ hóa nhằm bổ sung nguồn cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cho hệ thống chính trị.

2. Mục tiêu cụ thể

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thống nhất nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm gắn với thực hiện thí điểm nhiệm kỳ đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố là 05 năm theo quy định của Đảng.

- Thực hiện tốt công tác nhân sự bảo đảm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người đủ phẩm chất, năng lực và uy tín trong Đảng, trong Nhân dân. Tiến hành tổ chức bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước, sau đó tổ chức kiện toàn nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố theo quy định của Đảng.

Trong năm 2026, khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo chỉ đạo của Trung ương, sẽ thực hiện quy trình bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trước, sau đó thực hiện quy trình kiện toàn bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố cho phù hợp theo quy định.

- Khuyến khích ở những nơi đủ điều kiện thì thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận.

- Có 100% trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố là đảng viên (*trường hợp đặc thù phải báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến trước khi thực hiện*); 100% chi bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh có cấp ủy.

- Phân đầu đến năm 2030, có 50% bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và trung cấp lý luận chính trị trở lên; 100% được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về các kỹ năng, nghiệp vụ công tác, kiến thức pháp luật...theo chức danh đảm nhiệm. Có 100% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố sử dụng thành thạo tin học cơ bản phục vụ

công tác; từng bước trẻ hóa, chuyên nghiệp hóa người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng số cho thôn, tổ dân phố (*đường truyền internet, máy vi tính, máy in, máy scan...*) nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; đồng thời, đầu tư, bố trí địa điểm sinh hoạt để bảo đảm các điều kiện cho thôn, tổ dân phố hoạt động hiệu quả.

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về thực hiện Đề án

- Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất mô hình “Dân tin - Đảng cử”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của Đề án; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tập hợp Nhân dân.

- Công tác tuyên truyền phải tạo được động lực, không khí vui tươi, phấn khởi; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Nội dung tuyên truyền phải đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức phù hợp để cán bộ, đảng viên biết, hiểu và thực hiện; từ chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối đến cách làm hay, mô hình mới sáng tạo, đạt hiệu quả, điển hình là những tấm gương thực tiễn về những bí thư chi bộ giỏi, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tận tụy với công việc chung, hết lòng phục vụ Nhân dân.

2. Tiêu chuẩn bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

Xây dựng tiêu chuẩn bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là cơ sở quan trọng để lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo; đồng thời, là giải pháp cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có đầy đủ phẩm chất chính trị, năng động, sáng tạo, có kỹ năng hoạt động thực tiễn, có năng lực nắm bắt, triển khai tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động thực tiễn ở thôn, tổ dân phố. Tiêu chuẩn cụ thể được quy định như sau:

2.1. Đối với bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố:

a) Tiêu chuẩn chung:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

- Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

- Lựa chọn người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm và năng lực vận động quần chúng, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Không cơ cấu vào cấp ủy, bí thư, phó bí thư chỉ bộ những đảng viên mà bản thân hoặc cha, mẹ, vợ (chồng), con (gồm: con đẻ, con nuôi theo quy định pháp luật, con dâu, con rể) vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm những điều đảng viên không được làm.

- Là đảng viên chính thức. Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật, đang bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra; trường hợp đang là cấp ủy, bí thư, phó bí thư đang thi hành kỷ luật ở hình thức khiển trách, việc xem xét cho tái cử hoặc tiếp tục kiện toàn hay không thì ban thường vụ cấp ủy cấp xã phải xem xét thấu đáo từng trường hợp, nếu vẫn được tín nhiệm cao thì có thể xem xét cho giới thiệu.

- Về tuổi đời, sức khỏe: Tuổi đời không quá 57 tuổi tại thời điểm bầu hoặc chỉ định, kiện toàn; có đủ sức khỏe đảm nhiệm nhiệm vụ, công việc được giao.

b) Tiêu chuẩn cụ thể:

- Về trình độ học vấn, chuyên môn và lý luận chính trị:

- + Nhân sự bí thư, phó bí thư: Phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (*Nơi không có nguồn nhân sự tốt nghiệp trung học phổ thông thì ban thường vụ cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định cho ý kiến cụ thể đối với từng trường hợp và có biện pháp tích cực tạo nguồn thay thế để bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định*); phải được đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (*trường hợp chưa qua đào tạo trung cấp lý luận chính trị thì trong thời hạn không quá 24 tháng sau khi kiện toàn phải cử đi đào tạo để đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện*). Ưu tiên lựa chọn nhân sự đã là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có trình độ về chuyên môn là đại

học trở lên; nhân sự biết sử dụng máy vi tính và điện thoại thông minh để triển khai, sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong công tác Đảng và ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

+ Nhân sự cấp ủy viên: Phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với các xã (*đồng bằng*), phường, đặc khu; tốt nghiệp trung học cơ sở đối với các xã (*miền núi*) đặc biệt khó khăn. Nơi thật sự khó khăn về nguồn nhân sự thì ban thường vụ cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định cho ý kiến cụ thể đối với từng trường hợp và có biện pháp tích cực tạo nguồn thay thế để đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

2.2. Đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố:

- Là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố. Trường hợp không có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố phải đáp ứng các yêu cầu sau: (1) Là người am hiểu về phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của thôn, tổ dân phố; (2) Có bề dày kinh nghiệm, nắm vững địa bàn; (3) Có uy tín, tín nhiệm cao với người dân ở thôn, tổ dân phố.

- Ngoài những tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (*sửa đổi, bổ sung*), thì trưởng thôn, tổ dân phố phải có trình độ học vấn là tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên, biết sử dụng máy vi tính, công nghệ thông tin; quan tâm xem xét người có trình độ đại học trở lên còn trẻ tuổi, có nhiệt huyết với sự phát triển của địa phương. Những nơi thật sự khó khăn về nguồn nhân sự, chưa bảo đảm về lý luận chính trị hoặc trình độ học vấn thì ban thường vụ cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định cho ý kiến cụ thể đối với từng trường hợp và có biện pháp tích cực tạo nguồn thay thế để bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định. Có kỹ năng vận động, tuyên truyền và thuyết phục quần chúng Nhân dân.

3. Về số lượng cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố

Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ; nếu cần, bầu phó bí thư. Chi bộ có 09 đảng viên chính thức trở lên, bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 30 đảng viên bầu tối đa 03 chi ủy viên; chi bộ có từ 30 đảng viên đến dưới 50 đảng viên được bầu từ 03 đến 05 chi ủy viên; chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên bầu tối đa 07 chi ủy viên (*do ban thường vụ cấp ủy cấp xã căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn của từng chi bộ để xem xét, quyết định đối với từng chi bộ cho phù hợp*).

4. Quy trình công tác nhân sự, quy trình tổ chức bầu hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố

4.1. Đối với thôn, tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, sáp nhập: Thực hiện theo **Phụ lục 1** kèm theo Đề án này.

4.2. Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc diện sắp xếp, sáp nhập: Thực hiện theo **Phụ lục 2** kèm theo Đề án này.

5. Phân công cấp ủy viên (cấp xã) trực tiếp phụ trách các chi bộ; thường xuyên tổ chức giao ban với các bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn; rà soát việc xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của chi bộ thôn, tổ dân phố

6. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đương nhiệm nắm chắc về quy định, hiểu rõ về quy trình để tổ chức thực hiện.

- Nội dung tập huấn gồm: Công tác tuyên truyền nhằm giúp Nhân dân nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của ngày Hội toàn dân đi bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; công tác chuẩn bị và tổ chức việc bầu cử hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; quy trình tổ chức bầu cử hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Tập huấn sau bầu hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và kiện toàn chi bộ thôn, tổ dân phố.

+ Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị; nghiệp vụ công tác đảng, xây dựng chính quyền, về kỹ năng lãnh đạo, điều hành, tổ chức hoạt động; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, các phần mềm điều hành, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số cho đội ngũ cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn dài hạn trên cơ sở điều tra, khảo sát, phân loại các đối tượng dự nguồn để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn; phân tích kỹ về nhu cầu cho các nhiệm kỳ tiếp theo, dự báo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của thôn, tổ dân phố đề nghị cấp xã lập kế hoạch dài hạn đào tạo để chuẩn bị cho việc bổ sung, thay thế khi cần thiết.

+ Đối tượng tập huấn cần phân loại những đồng chí mới tham gia - chưa được tập huấn, còn ít kinh nghiệm với những đồng chí tái cử - đã được bồi dưỡng để bố trí chương trình, nội dung, thời gian cho phù hợp.

+ Nội dung, chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với đối tượng, sát với tình hình thực tế của từng lĩnh vực, địa phương, trong đó chủ động việc bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố bằng nhiều hình thức thiết thực, cụ

thể. Nếu cần thiết bố trí cho học viên các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đi tham quan thực tế, học tập các mô hình trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

- Vận dụng sáng tạo, linh hoạt các quy định của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương để lựa chọn cử đi đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm đương chức trách, nhiệm vụ được giao. Phân đầu đến năm 2030 có 50% trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ trên toàn tỉnh có trình độ chuyên môn đại học trở lên và 50% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

7. Xây dựng, ban hành quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị định Chính phủ; bảo đảm các điều kiện hoạt động và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

- Quan tâm đến việc phát động thi đua và khen thưởng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến lề lối làm việc hiệu quả được áp dụng tại địa phương và được cấp ủy, cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm thì được xét khen thưởng với các hình thức phù hợp tương ứng với mức độ, thành tích đạt được của cá nhân. Việc khen thưởng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức.

8. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với cấp dưới trong quá trình tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp phải nắm chắc tình hình ở từng chi bộ thôn, tổ dân phố; thực hiện tốt việc phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách thôn, tổ dân phố, trong đó cần phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy sinh hoạt tại những chi bộ thôn, tổ dân phố còn khó khăn về cán bộ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vấn đề xảy ra ở thôn, tổ dân phố.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với cấp ủy chi bộ và thôn, tổ dân phố, đội ngũ những người hoạt động chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; việc chấp hành các quy định của địa phương nơi cư

trú, quan hệ với Nhân dân, nhất là những nơi thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

- Đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm góp phần khắc phục nguy cơ lãnh đạo độc đoán, chuyên quyền.

- Hằng năm, đánh giá, sơ kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra giải pháp hiệu quả thực hiện mô hình bí thư (hoặc phó bí thư, cấp ủy) chi bộ là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Đề án; hướng dẫn công tác dân vận, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến việc triển khai Đề án.

II. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã hướng dẫn về quy trình nhân sự đối với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và tổ chức thực hiện tốt việc bầu cử hoặc chỉ định, kiện toàn trưởng thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; (2) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị định của Chính phủ và Quy chế hoạt động của thôn, tổ dân phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; (3) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có lộ trình cụ thể để đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng số cho thôn, tổ dân phố (*đường truyền internet, máy vi tính, máy in, máy scan...*) nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; đồng thời, đầu tư, bố trí địa điểm sinh hoạt để bảo đảm các điều kiện cho thôn, tổ dân phố hoạt động hiệu quả.

III. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án này.

IV. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo tình hình, kết quả và đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần chỉ đạo.

V. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố đồng bộ với sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; giám sát quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

VI. Đảng ủy các xã, phường, đặc khu quán triệt chủ trương, xây dựng kế hoạch thực hiện bảo đảm các yêu cầu, nội dung Đề án; lãnh đạo, chỉ đạo thành lập chi bộ; chỉ định, kiện toàn cấp ủy, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025-2030; giới thiệu nhân sự để bầu hoặc kiện toàn trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2030 và trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát; có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, VPTW Đảng (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức đảng, đảng viên, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

U Huấn